

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 4 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thái Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Hoàng Khải

Ông Phan Công Điện

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phan Công Trộn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

*2. Bị đơn:* ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Chúng tôi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có hai con chung. Nhưng từ năm 2009 thì chúng tôi thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chồng tôi không chăm lo làm ăn, không quan tâm gì đến đời sống gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần anh nhậu về là kiểm chuyện mắng chửi vợ con, đập phá tài sản gia đình, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương với nhau. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chồng vẫn không thay đổi.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: cháu Nguyễn Văn K, giới tính nam, sinh ngày 09/01/2000, đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu Nguyễn Văn H, giới tính nam, sinh ngày 15/3/2007. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:*

Bị đơn thống nhất về thời gian chung sống, con chung như nguyên đơn trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn bị đơn không thống nhất với ý kiến của nguyên đơn, nguyên đơn có nhậu nhưng không có đánh đập vợ con, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi nhau do nguyên đơn đánh bài, bị đơn có khuyên ngăn nhưng không được. Hiện tại do vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì bị đơn đồng ý để vợ nuôi con, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn K. Về con chung giao cho bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung do chưa có yêu cầu. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn K, được quyền nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Nguyễn Văn K có địa chỉ ở ấp 1, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 19/3/1999 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không quan tâm, chăm sóc

lẫn nhau. Bị đơn thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng cự cãi lẫn nhau, không thống nhất ý kiến trong quan hệ gia đình dẫn đến quan hệ hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: có hai con chung là cháu Nguyễn Văn K, giới tính nam, sinh ngày 09/01/2000 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn H, giới tính nam, sinh ngày 15/3/2007. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất sau khi ly hôn cháu Nguyễn Văn H sẽ do nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu. Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vấn đề cấp dưỡng: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Văn K, giới tính nam, sinh ngày 09/01/2000 đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Văn H, giới tính nam, sinh ngày 15/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Ông Nguyễn Văn K chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007802 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, bà Nguyễn Thị Kim T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thái Thor**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM** **THẨM PHÁN**

**Phan Công Điện    Dương Hoàng Khải    Hà Thái Thơ**